ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3837 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép đổi tên Hội Taekwondo tỉnh Khánh Hòa thành Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa và phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Taekwondo tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 35/HTKDKH-VP ngày 06/7/2026; Công văn số 39/HTKDKH-VP ngày 03/9/2026 của Hội Taekwondo tỉnh Khánh Hòa và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 8714/SNV-PC ngày 09/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Taekwondo tỉnh Khánh Hòa thành Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa và phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Sở Nội vụ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định, nội dung tham mưu, đề xuất cho phép đổi tên Hội và phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (để thi hành);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (PA03);
- Các Sở: NV, VHTTDL;
- VPUB: LĐ, KGVX, TTCB và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TP, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số ….3837. /QĐ-UBND ngày 31… tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa.
2. Tên tiếng Anh: Khanh Hoa Province Taekwondo Federation.
3. Tên viết tắt tiếng Việt: LĐTKDKH, tên viết tắt tiếng Anh: KHTF.
4. Biểu tượng:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tổ chức, công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc tại tỉnh Khánh Hòa yêu thích tập luyện môn Taekwondo hoặc có hoạt động liên quan đến môn Taekwondo, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết các hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa nói riêng và của đất nước nói chung.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại: số 43A Lương Thế Vinh, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; điện thoại: 0905021612.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa hoạt động trong phạm vi tỉnh Khánh Hòa, về lĩnh vực Taekwondo.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Khánh Hòa thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

3. Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền xem xét, quyết định việc nộp đơn gia nhập và trở thành thành viên chính thức hoặc rút khỏi Liên đoàn Taekwondo Việt Nam theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với mục đích hoạt động và lợi ích của phong trào Taekwondo địa phương. Trường hợp Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa là thành viên của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam thì bên cạnh nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa còn phải tuân thủ, chấp hành sự quản lý về chuyên môn Taekwondo của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 6. Quyền của Liên đoàn

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Liên đoàn.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn.

6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

9. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

14. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

15. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn.

16. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Liên đoàn

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn và Điều lệ Liên đoàn.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không được lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Liên đoàn hoạt động thuộc lĩnh vực Taekwondo phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Liên đoàn hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Liên đoàn để làm cơ sở cho Liên đoàn tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội Liên đoàn theo quy định.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Liên đoàn phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

12. Hằng năm, Liên đoàn phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn trước ngày 31 tháng 12. Báo cáo định kỳ hằng năm được thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Liên đoàn danh sách hội viên, tổ chức thuộc Liên đoàn, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Liên đoàn, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

16. Kinh phí thu được theo quy định từ nguồn hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động; kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn phải dành cho hoạt động Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Liên đoàn phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hằng năm, Liên đoàn báo cáo quyết toán tài chính gửi cơ quan tài chính cùng cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn). Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn.

18. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Liên đoàn; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Liên đoàn; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn; quản lý và sử dụng con dấu của Liên

đoàn và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn vào cơ sở dữ liệu về Liên đoàn và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Liên đoàn.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét kết nạp hội viên.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét kết nạp hội viên liên kết của Liên đoàn.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức nhưng có nhiều thành tích, công lao đóng góp và tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Đối với cá nhân: Là công dân Việt Nam, đủ 16 tuổi, đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, đang làm công tác chuyên môn liên quan đến môn Taekwondo hoặc yêu thích tập luyện môn Taekwondo.

b) Đối với tổ chức: Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

c) Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể tiêu chuẩn, quyền lợi, nghĩa vụ, thủ tục đối với hội viên theo quy định của Điều lệ.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức;

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn;

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn;

5. Được giới thiệu hội viên mới;

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn;

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có);

8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên;

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Liên đoàn;

10. Các quyền khác theo quy định pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn;

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh;

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản;

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn;

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn;

6. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Liên đoàn

Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các tổ chức thuộc Liên đoàn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt tại Đại hội.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Liên đoàn; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Liên đoàn.

d) Thông qua Điều lệ Liên đoàn hoặc thảo luận đổi tên Liên đoàn (nếu có), thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành.

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Liên đoàn; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn (nếu có).

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa 02 (hai) kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Liên đoàn.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết quyết định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên đoàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 04 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban

Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Liên đoàn, hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

- Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra

có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Các tổ chức thuộc Liên đoàn

1. Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn và các tổ chức có tên gọi khác do Liên đoàn thành lập để tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

2. Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn:

a) Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn là một bộ phận của Liên đoàn, thực hiện nhiệm vụ trong một hay nhiều lĩnh vực chuyên môn nhất định do Ban Chấp hành quy định. Ban Thường vụ quyết định thành lập Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn theo Nghị quyết của Ban Chấp hành.

b) Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn có các thành viên là Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Số lượng thành viên trong Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn do Ban Chấp hành quy định. Tùy tình hình hoạt động, Ban Chấp hành quy định số lượng các phòng, ban chuyên môn trong các lĩnh vực.

c) Lĩnh vực hoạt động của Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn:

- Văn phòng;

- Kiểm tra, Khen thưởng, Kỷ luật;

- Kinh tế, Vận động tài trợ;

- Tuyên truyền, Đối ngoại, quan hệ quốc tế;

- Ban chuyên môn (tổ chức thi đấu, đào tạo trọng tài, hoạt động phong trào, phát triển hội viên, thành viên, đào tạo huấn luyện viên, đào tạo vận động viên).

3. Liên chi hội, chi hội, phân hội, tổ hội hoặc tên gọi khác (sau đây gọi chung là chi hội) là các tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng được thành lập theo quy định của Điều lệ Liên đoàn. Địa điểm sinh hoạt thường xuyên của chi hội phải được ghi rõ trong quyết định thành lập, khi chi hội tổ chức sinh hoạt thì báo cáo chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về hội họp.

4. Tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định tại điều lệ Liên đoàn:

a) Liên đoàn chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ, toàn diện các tổ chức này, đảm bảo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận trong quá trình tổ chức và hoạt động;

b) Điều kiện, thủ tục, hồ sơ thành lập thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Trước khi gửi hồ sơ thành lập đến cơ quan có thẩm quyền, Liên đoàn có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật tương ứng với phạm vi hoạt động của hội;

c) Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, Liên đoàn báo cáo việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định pháp luật tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn để theo dõi.

- Hồ sơ gồm:

+ Quyết định thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân (bản chính);

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu);

+ Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu);

+ Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật (bản chính).

d) Trường hợp tổ chức có tư cách pháp nhân hoạt động vi phạm pháp luật, không phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật có quyền yêu cầu Liên đoàn ra quyết định giải thể và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động và thu hồi con dấu của tổ chức này.

5. Việc thành lập, tổ chức lại, sắp xếp, chấm dứt hoạt động của các tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của điều lệ Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Khi Liên đoàn có quyết định giải thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định pháp luật thì các tổ chức thuộc Liên đoàn đương nhiên chấm dứt hoạt động, thực hiện giải thể theo quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Liên đoàn:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 Liên đoàn (Hội) và tương đương;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch Liên đoàn là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

c) Độ tuổi, sức khỏe:

- Không quá 70 tuổi;

- Đảm bảo đủ khả năng làm việc, đủ năng lực hành vi dân sự để điều hành công việc thực tế, chịu trách nhiệm pháp lý với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Liên đoàn.

d) Nhiệm kỳ: là 05 (năm) năm, trùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Liên đoàn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn.

a) Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định trên cơ sở đảm bảo các nội dung:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

- Không quá 70 tuổi;

- Đảm bảo đủ khả năng làm việc, đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện công việc thực tế, chịu trách nhiệm pháp lý trong phạm vi hoạt động theo pháp luật.

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn vi phạm pháp luật,

Điều lệ Liên đoàn làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên đoàn hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Liên đoàn phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn hoặc phân công người điều hành hoạt động của Liên đoàn trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Liên đoàn.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 19. Tổng Thư ký, Văn phòng và các Ban chuyên môn

1. Tổng Thư ký Liên đoàn:

- Là người điều hành các hoạt động của Văn phòng Liên đoàn, chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Chủ tịch về các hoạt động của Liên đoàn.

- Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn.

2. Số lượng: 01 (một) Tổng Thư ký.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định trên cơ sở đảm bảo các nội dung:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

- Không quá 70 tuổi;

- Đảm bảo đủ khả năng làm việc, đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện công việc thực tế, chịu trách nhiệm pháp lý trong phạm vi hoạt động theo pháp luật.

4. Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổng Thư ký Liên đoàn thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

b) Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch về hoạt động của Văn phòng Liên đoàn.

c) Đảm bảo mối quan hệ với Liên đoàn quốc gia, Liên đoàn các địa phương, các tổ chức Taekwondo quốc tế và các tổ chức thể thao khác theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ LIÊN ĐOÀN

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Liên đoàn và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Liên đoàn

Việc thu hồi con dấu đối với Liên đoàn đổi tên, Liên đoàn bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hằng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);

- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn:

a) Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Liên đoàn. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Liên đoàn chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Liên đoàn kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Liên đoàn là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn tự có của Liên đoàn thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn:

a) Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn;

b) Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Liên đoàn phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Liên đoàn chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Liên đoàn

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi chia, tách:

a) Sau khi chia Liên đoàn, Liên đoàn bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho Liên đoàn mới theo quyết định chia Liên đoàn;

b) Sau khi tách, các Liên đoàn thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Liên đoàn đó.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi sáp nhập:

a) Liên đoàn được sáp nhập vào Liên đoàn khác, thì tài sản, tài chính của Liên đoàn được sáp nhập chuyển giao cho Liên đoàn sáp nhập;

b) Liên đoàn sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của Liên đoàn được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi Liên đoàn hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất Liên đoàn thành Liên đoàn mới, các Liên đoàn hợp nhất chấm dứt tồn tại, Liên đoàn mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các Liên đoàn hợp nhất đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các Liên đoàn hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho Liên đoàn mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi Liên đoàn bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

- Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Liên đoàn chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc Liên đoàn hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi Liên đoàn giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Liên đoàn. Việc bán, thanh lý tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Liên đoàn và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Liên đoàn được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Liên đoàn;

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động (nếu có) theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

6. Khi Liên đoàn chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Liên đoàn kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

a) Đối với tài sản của Liên đoàn là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Đối với tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn tự có của Liên đoàn thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: từ phê bình, cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Liên đoàn, giải thể tổ chức này của Liên đoàn. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Liên đoàn hoàn thiện, đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa gồm 08 chương, 28 điều đã được Đại hội đại biểu Hội Taekwondo tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Liên đoàn và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Taekwondo tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.